TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 20-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: Lâm Văn L, sinh năm 1979 tại Tiểu C, T. Nơi cư trú kh, thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh T; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm D, sinh năm 1953 và Ngô Thị Thu H, sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01, ngày 14/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày 14/5/2020 đến ngày 14/11/2021 chấp hành xong, chưa xóa án tích; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/3/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Ngô Thị Huỳnh Đ, sinh năm 1957; Địa chỉ: Kh, thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt có lý do)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Ngô Ngọc Kh, sinh năm 1988; Địa chỉ: kh, thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt có lý do)

- *Người làm chứng:*

1. Ngô Bùi Khánh B, sinh năm 2006 (vắng mặt không có lý do)

2. Ngô Bùi Khánh Ng, sinh năm 2010 (vắng mặt không có lý do)

Cùng địa chỉ: kh, thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V

- Người đại diện cho Ngô Bùi Khánh B và Ngô Bùi Khánh Ng: bà Bùi Thị Kim H, sinh năm 1983; Địa chỉ: kh, thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 20/12/2021 bị cáo Lâm Văn L đến nhà bà Ngô Thị Huỳnh Đ bán vé số, lúc này bị cáo L gặp cháu của bà Đ là Ngô Bùi Khánh Ng sống chung với bà Đ, Khánh Ng vào trong nhà gọi bà Đ nên bà Đ đi ra gặp và mua của bị cáo L 03 tờ vé số, sau đó bà Đ đi vào trong nhà lấy tiền ra để trả tiền vé số, còn bị cáo L đứng trước cửa nhà sau, nhìn thấy 01 điện thoại di động có đặc điểm: Iphone 5S, màu trắng – bạc, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, không có thẻ sim đang sạc để trên bàn trong nhà sau và thiết bị sạc gồm: 01 cục sạc hiệu Sam Sung màu trắng, 01 dây sạc màu đen dài 20 cm, có chữ AVA, tất cả đã qua sử dụng. Bị cáo L quan sát thấy bà Đ chưa đi ra, còn 02 cháu bà Đ là Khánh Ng và Ngô Bùi Khánh B đang học bài, bị cáo L thấy không ai quản lý, trông coi điện thoại trên nên đã nảy sinh ý định trộm điện thoại cùng thiết bị sạc của bà Đ, nên mới lén lút lấy trộm điện thoại cùng thiết bị sạc trên bỏ vào trong túi quần, rồi đi ra trước cửa nhà sau đứng, lúc đó bà Đ từ trong nhà đi ra trả tiền vé số, bị cáo L nhận tiền rồi đi về nhà.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng – bạc, có trầy xước, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt và thiết bị sạc gồm: Cục sạc hiệu Sam Sung màu trắng, dây sạc màu đen dài 20 cm, có chữ AVA

Qua làm việc, bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bà Đ như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận:

Giá trị 01 điện thoại di động Iphone 5S, màn hình cảm ứng theo giá thị trường tại thời điểm ngày 20/12/2021 có giá 2.350.000đ/chiếc.

Thành tiền: 01 chiếc x 2.350.000 đồng = 2.350.000 đồng.

Giá trị còn lại: 2.350.000 đồng x 30% = 705.000 đồng.

2. Giá trị 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone 5S, bằng nhựa dẻo theo giá thị trường tại thời điểm ngày 20/12/2021 có giá 70.000 đồng/cái.

Thành tiền: 01 cái x 70.000 đồng = 70.000 đồng.

Giá trị còn lại: 70.000 đồng x 50% = 35.000 đồng.

3. Giá trị 01 bộ sạc (gồm cục sạc và dây sạc) theo giá thị trường thời điểm ngày 20/12/2021 có giá 190.000 đồng/bộ.

Thành tiền: 01 bộ x 190.000 đồng = 190.000 đồng.

Giá trị còn lại: 190.000 đồng x 50% = 95.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm: 835.000 đồng.

Với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt thì không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L về tội trộm cắp tài sản tuy nhiên ngày 14/5/2020 bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày 14/5/2020 đến ngày 14/11/2021 chấp hành xong, chưa xóa án tích. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lâm Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng, xác định hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, bị cáo không bổ sung thêm nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Văn L phạm tội trộm cắp tài sản, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; 50; và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn L từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù thời hạn tù được tính kể từ ngày 08/3/2022.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại bà Ngô Thị Huỳnh Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Ngọc Kh xác nhận đã nhận lại được tài sản bị mất trộm không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Ngày 18/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng số 12 bằng hình thức trả lại tài sản cho bà Ngô Thị Huỳnh Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng – bạc, có trầy xước, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt và thiết bị sạc gồm: Cục sạc hiệu Sam Sung màu trắng, dây sạc màu đen dài 20 cm, có chữ AVA nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lâm Văn L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại bà Ngô Thị Huỳnh Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Ngọc Kh đều có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng Ngô Bùi Khánh B, Ngô Bùi Khánh Ng và người đại diện cho Ngô Bùi Khánh B và Ngô Bùi Khánh Ng là chị Bùi Thị Kim H đều vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng Hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người đại diện của người làm chứng.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại mà thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 835.000 đồng, với giá trị thiệt hại 835.000 đồng không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tuy nhiên ngày 14/5/2020 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày 14/5/2020 đến ngày 14/11/2021 chấp hành xong, chưa xóa án tích. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo ở lần này đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo Lâm Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ,

gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động, thích hưởng thụ, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo với mức án tù nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp, bị cáo có bác ruột là Lâm Văn S là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng ba ngoài ra gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ngô Thị Huỳnh Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Ngọc Kh xác nhận đã nhận lại được tài sản bị mất trộm không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Ngày 18/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng số 12 bằng hình thức trả lại tài sản cho bà Ngô Thị Huỳnh Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng – bạc, có trầy xước, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt và thiết bị sạc gồm: Cục sạc hiệu Sam Sung màu trắng, dây sạc màu đen dài 20 cm, có chữ AVA nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[10] *Về án phí:* Buộc bị cáo Lâm Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản* ".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 08/3/2022;

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ngô Thị Huỳnh Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Ngọc Kh xác nhận đã nhận lại được tài sản bị mất trộm không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Ngày 18/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng số 12 bằng hình thức trả lại tài sản cho bà Ngô Thị Huỳnh Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng – bạc, có trầy xước, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt và thiết bị sạc gồm: Cục sạc hiệu Sam Sung màu trắng, dây sạc màu đen dài 20 cm, có chữ AVA nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết công khai tại nơi cư trú để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 , 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thị Thu Hiền